

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 26/2021/HSST  
Ngày 12.4.2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Văn Sỹ
2. Bà Dương Thị Mỹ Vinh

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Chu Thị Phương Thủy - Cán bộ  
Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng tham gia  
phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoài Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Danh Q (R) - Sinh ngày 30 tháng 8 năm 1997 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Tổ 36, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh H1(Sinh năm 1968) và bà Nguyễn Thị H2 (Sinh năm 1972); có vợ là chị Lê Thường A(Sinh năm 1998) và 01 con (Sinh ngày 25 tháng 5 năm 2020); tiền án: Chưa; tiền sự: Ngày 03 tháng 01 năm 2019, bị Công an phường T, quận T1, TP. Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Đã nộp xong ngày 21 tháng 01 năm 2020), ngày 11 tháng 01 năm 2020, bị

Công an phường H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*Đã nộp phạt xong ngày 26 tháng 11 năm 2020*); nhân thân: Ngày 16 tháng 6 năm 2020, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP. Đà Nẵng xử phạt số tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*Đã nộp phạt xong ngày 14 tháng 9 năm 2020*); bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 10 tháng 6 năm 2020, bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 11 tháng 6 năm 2020, tạm giam ngày 19 tháng 6 năm 2020, (*Có mặt*).

2. Lê Nguyễn Phước H3 - Sinh ngày 13 tháng 4 năm 1998 tại Đà Nẵng - Nơi ĐKNKTT: Tổ 20, phường H4, quận L, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc D (*Sinh năm 1969*) và bà Nguyễn Kim Q(*Sinh năm 1972*); tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 16 tháng 6 năm 2020, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP. Đà Nẵng xử phạt số tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*Đã nộp phạt xong ngày 30 tháng 12 năm 2020*); bị bắt quả tang ngày 10 tháng 6 năm 2020, tạm giữ ngày 10 tháng 6 năm 2020, tạm giam ngày 19 tháng 6 năm 2020, (*Có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

1. Chị Lê Thường A - Sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 11, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng, (*Có mặt*).

2. Bà Nguyễn Kim Q- Sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ 20, phường H4, quận L, TP. Đà Nẵng, (*Có mặt*).

3. Anh Nguyễn Hồ Hữu D1- Sinh năm 2001; nơi cư trú: 10 P, quận C, TP. Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

4. Anh Lê Đức T2- Sinh năm 1984; nơi cư trú: K08 N, phường M, quận N1, TP. Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 10 tháng 6 năm 2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP. Đà Nẵng đang tuần tra tại ngã tư đường T3 và N2, quận L thì phát hiện Lê Nguyễn Phước H3 điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade BKS 43F1 - 079.64 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính.

Qua kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong túi xách màu đen H3 đang đeo có 03 túi giấy màu nâu bên trong chứa thảo mộc màu xanh nghi là ma túy loại cần sa (*Ký hiệu A*) nên lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật khác có liên quan. Quá trình điều tra, Lê Nguyễn Phước H3 khai nhận: Bên trong các túi giấy đều là ma túy loại cần sa; Số ma túy trên là của Nguyễn Danh Q, trong đó 01 túi giấy màu nâu bên trong có 08 gói nilông chứa thảo mộc màu xanh là H3 mua của Q với giá 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm ngàn đồng*) với mục đích bán lại cho con nghiện kiếm lời và 02 túi giấy màu nâu (*Mỗi gói 10 gam thảo mộc màu xanh*) còn lại là Q nhờ H3 giao ma túy để bán cho Nguyễn Hồ Hữu D1 và Lê Đức T2 và sẽ trả 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền công cho H3, nhưng chưa kịp giao thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Quá trình truy xét, khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Danh Q điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Taurus BKS 43F1 - 359.66 đến ngã tư đường N3 và N2 quận L thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính. Qua khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Nguyễn Danh Q tại K151/6 đường A1, phường H thì phát hiện và thu giữ 02 túi giấy màu nâu có kích thước khoảng (12x20) cm bên trong chứa thảo mộc khô và 02 túi giấy màu nâu có kích thước khoảng (17,5x23,5) cm bên trong mỗi gói đều chứa thảo mộc khô nghi là chất ma túy loại cần sa đã được niêm phong (*Ký hiệu B*) cùng các tang vật khác có liên quan đến việc phân chia và cất giấu ma túy.

Theo Kết luận giám định số 183/GĐ-MT ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Thảo mộc màu xanh và thảo mộc khô niêm phong ký hiệu A và B gửi giám định là ma túy, loại cần sa; khối lượng mẫu A: 35,45 gam; B: 174,13 gam.

Nguồn gốc số ma túy nêu trên là do Nguyễn Danh Q mua của một nam thanh niên tên T4 (*Không rõ lai lịch, địa chỉ*). Từ tháng 05 năm 2020, thông qua mạng xã hội Telegram, Nguyễn Danh Q đã 03 lần mua ma túy loại cần sa của một nam thanh niên tên Tý. Q sử dụng tài khoản số 19034064155019 tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (*Techcombank*) ch3ển tiền cho Tý đến tài khoản số 19035381093014 do Hồ Nguyễn Thành Tâm đứng tên chủ tài khoản. T4 chuyển ma túy thông qua dịch vụ giao hàng tiết kiệm về nhà Q tại địa chỉ K151/6 đường A1, phường H để phân chia. Việc mua bán ma túy do Q trực tiếp giao dịch hoặc nhờ H3 đi giao giúp. H3 biết Q bán ma túy và đã đi giao ma túy cho Q 02 lần vào ngày 29 tháng 5 năm 2020 và tối ngày 10 tháng 6 năm 2020. Quá trình điều tra xác định:

- Nguyễn Danh Q đã bán cho đối tượng Nguyễn Hồ Hữu D1 (*Hyda*) 05 lần tổng cộng 14 gam ma túy loại cần sa với tổng số tiền là 4.800.000đ (*Bốn triệu tám trăm ngàn đồng*) vào ngày 27 tháng 5, các ngày 03, 05, 06 và 07 tháng 6 năm 2020; bán cho các nam thanh niên (*Không rõ lai lịch, địa chỉ*) 04 lần tổng cộng 90 gam ma túy loại cần sa với tổng số tiền 23.500.000đ (*Hai mươi ba triệu năm trăm*

ngàn đồng) trong các ngày 28, 29 và 30 tháng 5, ngày 7 tháng 6.

- Ngoài ra, Q còn bán cho Lê Nguyễn Phước H3 03 lần tổng cộng 40 gam ma túy loại cần sa với tổng số tiền 10.800.000đ (*Mười triệu tám trăm ngàn đồng*) vào ngày 28 tháng 5, các ngày 07 và 10 tháng 6. Sau khi mua ma túy của Q, H3 trực tiếp phân ma túy thành các gói nhỏ để bán lại cho các đối tượng nghiện. H3 đã bán ma túy cho một nam thanh niên không rõ lai lịch vào ngày 28 tháng 5 tại đường T5, TP. Đà Nẵng; đến ngày 10 tháng 6 năm 2020, khi đang trên đường đi bán ma túy thì bị bắt quả tang.

\* Vật chứng tạm giữ:

- Thu giữ của Lê Nguyễn Phước H3: 02 túi giấy màu nâu có kích thước khoảng (12x20) cm bên trong chứa thảo mộc màu xanh; 01 túi giấy màu nâu có kích thước khoảng (12x20) cm bên trong có 06 túi nilong màu trắng có kích thước khoảng (4x7) cm chứa Thảo mộc màu xanh và 02 gói nilong màu trắng có kích thước khoảng (6x9) cm bên trong mỗi gói đều chứa thảo mộc màu xanh, đã được niêm phong (*Ký hiệu A*); 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng gắn sim 0902.296.003 số Imei 1: 353023091411475, Imei 2: 35302309141147; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.000.000đ (*Một triệu đồng*); Số tiền 50 USD; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lê Nguyễn Phước H3; 01 túi xách màu đen; 01 xe mô tô hiệu Air Blade màu đen vàng BKS 43F - 079.64 và 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 43F1 - 07964 (*Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã trả lại cho chủ sở hữu - bà Nguyễn Kim Quyên*);

- Thu giữ của Nguyễn Danh Q: 02 túi giấy màu nâu có kích thước khoảng (12x20) cm bên trong chứa thảo mộc khô và 02 túi giấy màu nâu có kích thước khoảng (17,5x23,5) cm bên trong mỗi gói đều chứa thảo mộc khô, đã được niêm phong (*Ký hiệu B*); 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng xanh; 01 vali nhựa màu kem có dòng chữ Air Mail; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh rêu gắn sim 0796.844.022 số Imei: 353239102034680; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 6.800.000; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Danh Q; 01 thẻ ATM Ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Danh Q; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Janus màu đỏ BKS 43F1 - 359.66 (*Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã trả lại cho chủ sở hữu - chị Lê Thường An*).

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố các bị cáo Nguyễn Danh Q và Lê Nguyễn Phước H3 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Danh Q từ 08 đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Nguyễn Phước H3 từ 07 đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) đến 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi đã được giám định trong phong bì niêm phong số 183/GĐ-MT ngày 16/6/2020; 01 thẻ sim có số thuê bao số 0902.296.003 của H3; 01 thẻ sim có số thuê bao số 0796.844.022 của Q; 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng xanh và 01 vali nhựa màu kem có ghi chữ Air Mail; 01 túi xách màu đen;

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số Imei 1: 353023091411475, Imei 2: 35302309141147 thu giữ của Lê Nguyễn Phước H3 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh rêu số Imei: 353239102034680 thu giữ của Nguyễn Danh Q;

+ Trả lại cho Nguyễn Danh Q 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Danh Q và Lê Nguyễn Phước H3 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Nguyễn Phước H3.

+ Quy trữ để đảm bảo thi hành án số tiền 6.800.000đ thu của Q và số tiền 1.000.000đ cùng với 50 USD đã thu giữ của H3.

Các bị cáo Q và H3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Q không có lời nói sau cùng.

Bị cáo H3 nói sau cùng: Đã nhận thức ra hành vi sai trái, rất ăn năn về hành vi của bản thân, hứa không vi phạm pháp luật nữa, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Danh Q và Lê Nguyễn Phước H3 đã khai nhận :

Để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy sử dụng, từ đầu tháng 05 năm 2020 đến ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại nơi ở của Nguyễn Danh Q số 151/6 đường A1, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng, Nguyễn Danh Q đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Đà Nẵng bắt khẩn cấp, với tổng khối lượng ma túy loại cần sa đã thu giữ là 209,58 gam; Q đã bán tổng cộng 12 lần, trong đó bán cho Lê Nguyễn Phước H3 03 lần vào ngày 28 tháng 5, các ngày 07 và 10 tháng 6 năm 2020, tổng cộng 40 gam ma túy loại cần sa với giá 10.800.000đ (*Mười triệu tám trăm ngàn đồng*); Nguyễn Hồ Hữu D105 lần vào ngày 27 tháng 5, các ngày 03, 05, 06 và 07 tháng 6 năm 2020, tổng cộng 14 gam ma túy loại cần sa với giá 4.800.000đ (*Bốn triệu tám trăm ngàn đồng*) và bán cho các con nghiện khác 04 lần vào các ngày 28, 29 và 30 tháng 5, ngày 07 tháng 6 năm 2020, tổng cộng 90 gam ma túy loại cần sa với giá 23.500.000đ (*Hai mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng*). Bị cáo Q không xác định được số tiền thu lợi từ việc mua bán ma túy do nhiều lần mua bán, không nhớ.

Ngoài ra, khoảng 18 giờ 45 phút ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại ngã tư đường T3 và N2, quận L, Lê Nguyễn Phước H3 đang có hành vi tàng trữ trái phép 35,45 gam ma túy loại cần sa nhằm mục đích mua bán thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP. Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang. Trong đó, 01 túi giấy màu nâu bên trong có 08 gói nilông chứa thảo mộc màu xanh là H3 mua của Q với giá 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm ngàn đồng*) với mục đích bán lại cho con nghiện kiếm lời và 02 túi giấy màu nâu (*Mỗi gói 10 gam thảo mộc màu xanh*) còn lại là Q nhờ H3 giao ma túy để bán cho Nguyễn Hồ Hữu D1 và Lê Đức T2, nhưng chưa kịp giao. Trước đó vào ngày 28 tháng 5 năm 2020, H3 đã bán ma túy cho một nam thanh niên không rõ lai lịch tại đường T5, TP. Đà Nẵng với giá 7.600.000đ (*Bảy triệu sáu trăm ngàn đồng*) và ngày 29 tháng 5 năm 2020, H3 biết Q bán ma túy và đã đi giao giúp Q 10 gam cần sa cho một nam thanh niên không rõ lai lịch với giá 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm ngàn đồng*). Bị cáo H3 thu lợi được số tiền 2.200.000đ từ việc mua bán ma túy và được Q cho 200.000đ khi giao ma túy giúp, tổng cộng là 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm ngàn đồng*).

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm

sức khoẻ và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, nhưng vì lợi nhuận cao mà vẫn bất chấp thực hiện hành vi mua bán nhiều lần. Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù thích đáng, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét giữa hai bị cáo không có sự cấu kết, phân công, phân nhiệm rõ ràng nên không có tổ chức trong việc mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Q là người trực tiếp mua ma túy, trực tiếp bán hoặc nhờ bị cáo H3 đi giao. Bị cáo H3 mua ma túy của Q về bán lại và đi giao ma túy giúp Q. Hội đồng xét xử tuyên cho bị cáo Q mức hình phạt cao hơn bị cáo H3.

[5] Hai bị cáo đều phạm tội lần đầu, nhưng bị cáo Q đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình tố tụng, các bị cáo đã ăn năn hối cải nên thành khẩn khai báo, ăn hận với lỗi lầm, hứa không tiếp tục vi phạm pháp luật. Khi bị bắt quả tang và bắt khẩn cấp, các bị cáo tự khai thêm các lần phạm tội trước đó nên thuộc trường hợp “Tự thú”. Gia đình bị cáo H3 có công cách mạng; ông và bà nội được tặng thưởng nhiều Huân, H3 chương, Danh hiệu dũng sỹ. Bị cáo Q có vợ đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, không có việc làm. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hội đồng xét xử cần tuyên truy thu của bị cáo H3 số tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước. Xét bị cáo Q có tài sản là số tiền bị thu giữ 6.800.000đ khi bị bắt khẩn cấp và số tiền 29.971.755đ có trong tài khoản thẻ ATM; bị cáo H3 có tài sản là số tiền 1.000.000đ và 50 USD bị thu giữ khi bị bắt quả tang. Hội đồng xét xử cần tuyên phạt tiền bồi sung đối với hai bị cáo. Riêng đối với bị cáo Q, mức phạt tiền cao hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 4 năm 2021, được xử lý như sau:

+ Đối với toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi đã được giám định trong phong bì niêm phong số 183/GĐ-MT ngày 16 tháng 6 năm 2020 là vật cấm lưu hành, tàng trữ; 01 thẻ sim có số thuê bao số 0902.296.003 của H3, 01 thẻ sim có số thuê bao số 0796.844.022 của Q, 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng xanh, 01 vali nhựa màu kem có ghi chữ Air Mail, 01 túi xách màu đen không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu, tiêu hủy;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số Imei 1: 353023091411475, Imei 2: 35302309141147 thu giữ của Lê Nguyễn Phước H3 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh rêu số Imei: 353239102034680 thu giữ của Nguyễn Danh Q được hai bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy nên tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

+ Đối với 01 Chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM Ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Danh Q và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lê Nguyễn Phước H3 là giấy tờ nhân thân, thẻ tín dụng cá nhân nên tuyên trả lại cho hai bị cáo;

+ Quy trừ số tiền 6.800.000đ thu của Q và số tiền 1.000.000đ cùng với 50 USD đã thu giữ của H3 để đảm bảo thi hành án.

+ Xe mô tô hiệu Yamaha Janus màu đỏ BKS 43F1 - 359.66, thuộc sở hữu của chị Lê Thường A trước khi kết hôn với bị cáo Nguyễn Danh Q. Ngày 10 tháng 6 năm 2020, chị An cho Q mượn dùng làm phương tiện đi lại. Xe mô tô hiệu Air Blade màu đen vàng BKS 43F1 - 079.64 và 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 43F1-07964, thuộc sở hữu của bà Nguyễn Kim Q (*Là mẹ của bị cáo H3*). Bà Quyên cho H3 mượn dùng làm phương tiện đi lại từ tháng 02 năm 2020. Các chủ sở hữu không biết các bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chủ sở hữu là có cơ sở.

[9] Sau khi bị bắt, qua kiểm tra nước tiểu xác định cả hai bị cáo đều dương tính với chất ma túy. Công an thành phố Đà Nẵng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với hai bị cáo.

Đối với nam thanh niên tên T4 (*Không rõ nhân thân, lai lịch*) đã bán ma túy cho Q, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Qua xác minh số tài khoản được bị cáo Q chuyển tiền cho đối tượng tên T4, xác định chủ tài khoản tên Nguyễn Thanh T6, nhưng không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan Công an tiếp tục điều tra, xử lý sau,



[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Danh Q (*Rin*) và Lê Nguyễn Phước H3 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; các điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Danh Q 08 (*Tám*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 6 năm 2020.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Danh Q số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; các điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Nguyễn Phước H3 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 6 năm 2020.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Nguyễn Phước H3 số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

2. Truy thu của bị cáo Lê Nguyễn Phước H3 số tiền thu lợi bất chính 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm ngàn đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi đã được giám định trong phong bì niêm phong số 183/GĐ-MT ngày 16 tháng 6 năm 2020 là vật cấm lưu hành, tàng trữ; 01 thẻ sim có số thuê bao số 0902.296.003 của H3, 01 thẻ sim có số thuê bao số 0796.844.022 của Q, 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng xanh , 01 vali nhựa màu kem có ghi chữ Air Mail, 01 túi xách màu đen;

- Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số Imei 1: 353023091411475, Imei 2: 35302309141147 thu giữ của Lê Nguyễn Phước H3 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh rêu số Imei: 353239102034680 thu giữ của Nguyễn Danh Q;

- Trả cho Nguyễn Danh Q 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM

Ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Danh Q và trả cho Lê Nguyễn Phước H3 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Nguyễn Phước H3;

- Quy trừ số tiền 6.800.000đ (*Sáu triệu tám trăm ngàn đồng*) thu của Q và số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) cùng với 50 (*Năm mươi*) USD thu giữ của H3 để đảm bảo thi hành án.

*(Các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 4 năm 2021)*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận L;
- Công an quận L;
- Chi cục THA. quận L;
- Trại giam Công an TP.Đà Nẵng;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Thủy**

